

Số: 12/2025/QĐST-KDTM

Ninh Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14/8/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty A (viết tắt là Công ty A); địa chỉ: Tầng 4, nhà 25 đường H, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H sinh năm 1971; địa chỉ: Tầng 4, nhà 25 đường H, phường Y, Thành phố Hà Nội - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 804/UQ-VCBL.HCNS ngày 20/11/2024).

- **Bị đơn:** Công ty M (viết tắt là Công ty M); địa chỉ: Khu công nghiệp làng nghề N, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Đặng Minh H1 sinh năm 1983; Chức vụ: Phó giám đốc Công ty M; địa chỉ: Khu công nghiệp làng nghề N, phường N, tỉnh Ninh Bình - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/8/2025).

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến hết ngày 13/8/2025, Công ty M còn nợ Công ty A số tiền là 6.912.455.813 đồng (trong đó: nợ gốc là 3.637.116.561 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.432.301.758 đồng; nợ lãi quá hạn là 843.037.494 đồng) theo các Hợp đồng

cho thuê tài chính số: 45.17.03/CTTC ngày 31/10/2017; 45.17.04/CTTC ngày 27/12/2017; 45.18.08/CTTC ngày 27/12/2018.

2. Công ty M có trách nhiệm trả cho Công ty A số tiền 6.912.455.813 đồng (sáu tỷ chín trăm mười hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm mười ba đồng) và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc với mức lãi suất 0.5%/tháng kể từ ngày 14/8/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Lịch trả nợ cụ thể như sau:

- Từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền nợ gốc.

- Từ tháng 01/2026 đến tháng 3/2026 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền nợ gốc.

- Từ tháng 4/2026 đến tháng 6/2026 trả 1.637.116.561 đồng (một tỷ sáu trăm ba mươi bảy triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi một đồng) tiền nợ gốc.

- Từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026 trả 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền nợ lãi.

- Từ tháng 10/2026 đến tháng 12/2026 trả 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền nợ lãi.

- Từ tháng 01/2027 đến tháng 3/2027 trả 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền nợ lãi.

- Từ tháng 4/2027 đến tháng 5/2027 trả 875.339.252 đồng (tám trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai đồng) tiền nợ lãi.

- Tháng 6/2027 trả toàn bộ tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc với mức lãi suất 0.5%/tháng kể từ ngày 14/8/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo kế hoạch trả nợ trên, Công ty M tự nguyện cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu Công ty M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì Công ty A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc Công ty M phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ, kể cả số tiền chưa đến hạn phải trả theo thỏa thuận trên.

3. Về án phí: Công ty M phải nộp 57.456.228 đồng (năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty A không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty A 57.200.000 đồng (Năm mươi bảy triệu hai

trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002432 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Ninh bình
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền